

Số: ~~4669~~ SNN&PTNT-TL
V/v triển khai thực hiện Quyết định số
870/QĐ-BXD ngày 23/10/2019 của Bộ
Xây dựng.

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Sở Xây dựng Thanh Hóa

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 7379/SXD-HT ngày 27/11/2019 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 23/10/2019 của Bộ Xây dựng. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý như sau:

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN.

1. Tổng quan về quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn.

- Mô hình quản lý: Hiện có 03 mô hình quản lý công trình nước sạch nông thôn, gồm: Đơn vị sự nghiệp (Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT nông thôn), Hợp tác xã và Doanh nghiệp (Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa và các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Đến nay đã có 28 nhà máy cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động và có hiệu quả, gồm:

+ 10 nhà máy cấp nước sạch nông thôn do Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT nông thôn quản lý thuộc địa bàn các huyện Vĩnh Lộc, Yên Định, Nga Sơn, Hậu Lộc, Nông Cống, Thiệu Hóa, Hoằng Hóa;

+ Hợp tác xã quản lý: NMN xã Hà Vinh, NMN xã Ngư Lộc.

+ 09 nhà máy cấp nước sạch nông thôn do Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa quản lý với phạm vi cấp nước thuộc địa bàn các huyện Hoằng Hóa, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Đông Sơn, Triệu Sơn, Nông Cống, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Yên Định.

+ 07 nhà máy nước do các doanh nghiệp tư nhân khác quản lý gồm: NMN Hoằng Xuân, NMN Núi Go, NMN An Bình, NMN Vĩnh Hùng, NMN Hậu Lộc, NMN Bến Sung, NMN Bình Minh.

2. Công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện pháp luật về quản lý và phát triển cấp nước sạch nông thôn.

- Thực hiện chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Thời gian qua khu vực nông thôn cũng đã triển khai chuyển giao được 02 công trình cấp nước từ mô hình Hợp tác xã quản lý sang doanh nghiệp quản lý tại huyện Hậu Lộc và huyện Như Thanh.

- Ngày 16/10/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND về chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp

đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong đó có công trình cấp nước sạch nông thôn.

3. Tình hình xây dựng và ban hành các quy định / hướng dẫn về quản lý và phát triển cấp nước: Không.

4. Việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước sạch

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 về Phê duyệt Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025, UBND tỉnh Thanh Hóa đã Ban hành Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cấp nước an toàn tỉnh Thanh Hóa trong đó, đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Ban chỉ đạo gồm 01 Phó Giám đốc Sở, 01 giám đốc Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Triển khai kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn.

Việc xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn chủ yếu mới triển khai thực hiện tại 10 hệ thống cấp nước của Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT nông thôn quản lý; ngoài ra còn có một số công trình do doanh nghiệp tư nhân khác quản lý do mới đi vào hoạt động khai thác nên bước đầu tiếp cận và hiện đang xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn tại 10 hệ thống cấp nước khu vực nông thôn do Trung tâm nước sinh hoạt và VSMTNT (Trung tâm) quản lý như sau:

5.1. Các biện pháp thực hiện để đảm bảo cấp nước liên tục, đủ lưu lượng, đủ áp lực và đảm bảo chất lượng nước theo quy định.

a) Thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nguồn nước:

- Trong quá trình khai thác nước, luôn lấy mẫu nước thô để phân tích kiểm tra, giám sát nguồn nước. Có sổ theo dõi quá trình khai thác về lưu lượng, chất lượng nguồn nước. Luôn khai thác nước trong giới hạn cho phép, sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

- Trong quá trình sản xuất nước, thường xuyên lấy mẫu nước thành phẩm để phân tích kiểm tra giám sát chất lượng nước thành phẩm theo Quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 24/12/2018 và được Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh định kỳ kiểm tra, xét nghiệm mẫu nước theo quy định.

b) Thực hiện kế hoạch, quy trình ứng phó với biến đổi xảy ra trong điều kiện vận hành có sự cố, mất kiểm soát và tình huống khẩn cấp:

- Các mối nguy hại được xác định dựa vào tài liệu ghi chép thực tế các sự cố của nhà máy và mạng cấp và dự đoán các mối nguy hại có thể xảy ra trên cơ sở biện chứng khoa học. Đánh giá rủi ro các mối nguy hại (theo mức độ tác động và tần suất xảy ra) dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro và kinh nghiệm thực tế của những người có trình độ chuyên môn trực tiếp và gián tiếp quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Các biện pháp cải thiện dần từng bước đã thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

- Dự phòng đầy đủ các hóa chất xử lý (Phèn đơn, PAA, clorin...), định kỳ bảo dưỡng máy bơm, máy trộn ..

- Tiến hành thau rửa bể lọc, bể lắng và bể chứa nước sạch theo định kỳ.

c) Đề nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước, lưu trữ và sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, Trung tâm đã luôn duy trì thường xuyên và có hiệu quả Công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông (IEC) thông qua các chiến dịch truyền thông, đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức các lớp truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại các xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

5.2. Kinh phí đã huy động và sử dụng triển khai kế hoạch.

Toàn bộ kinh phí để thực hiện những công việc trên đơn vị cấp nước lấy từ nguồn thu hoạt động dịch vụ cấp nước của đơn vị và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5.3. Kết quả hoạt động đã triển khai.

a) Đối với nguồn nước:

Lắp đặt thiết bị báo cạn đối với nguồn nước ngầm, thiết bị báo độ mặn, độ đục cho nhà máy nước 7 xã Hậu Lộc và nhà máy nước 9 xã Nga Sơn và 8 xã huyện Hoằng Hóa.

b) Đối với Mạng đường ống và máy móc thiết bị:

- Tiến hành lắp đặt các đồng hồ quản lý mạng (DMA) để phân vùng, tách mạng kiểm soát thất thoát cho nhà máy cấp nước xã Định Tường và nhà máy cấp nước xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc.

- Tiến hành thông tắc, súc xả toàn bộ tuyến ống của nhà máy cấp nước thị trấn Vạn Hà, và nhà máy cấp nước xã Định Tường.

- Thay thế một số tuyến ống cũ bị hỏng ở nhà máy cấp nước xã Vạn Thắng, nhà máy cấp nước thị trấn Vạn Hà.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập hệ thống giám sát chất lượng nước trên toàn mạng cấp ở nhà máy cấp nước 7 xã huyện Hậu Lộc, 8 xã huyện Hoằng Hóa, 9 xã huyện Nga Sơn.

- Máy móc, thiết bị.

+ Đã thay thế được 1.200 đồng hồ bị hỏng ở các nhà máy cấp nước.

+ Mua dự phòng 5 máy bơm cấp 1 (bơm chìm) cho 5 nhà máy nước tại: Xã Định Tường, huyện Yên Định; xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc; thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa; xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc; xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, trong đó, đã thay thế 03 cái cho nhà máy cấp nước các xã Tiến Lộc, Định Tường và Vạn Thắng.

+ Mua sắm 03 máy nội soi đường ống để phục vụ cho công tác chống thất thoát cho các nhà máy.

+ Mua sắm trang thiết bị, máy móc cho phòng phân tích chất lượng nước và đang lập hồ sơ xin công nhận phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC17025:2017; đã lập kế hoạch xây dựng phòng kiểm định đồng hồ đo nước lạnh.

+ Trang bị 01 máy phát điện dự phòng cho nhà máy cấp nước xã Định Long và Định Liên huyện Yên Định.

c) Đối với quản lý vận hành:

- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy đến đồng hồ khách hàng, kiểm soát việc ghi chốt số đồng hồ đầy đủ, chính xác, xác định đúng đối tượng, mục đích sử dụng nước của khách hàng.

- Hạn chế được các sự cố xảy ra. Đồng thời khắc phục nhanh, kịp thời khi có các sự cố.

- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc, thiết bị xử lý nước.

- Đã tiến hành cải tạo hệ thống xử lý sắt, Mangan tại nhà máy cấp nước thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa; nhà máy cấp nước Định Tường và nhà máy cấp nước xã Định Long, Định Liên, huyện Yên Định.

d) Tuyên truyền, tập huấn truyền thông.

- Định kỳ hàng năm Trung tâm tổ chức lớp học nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành của các nhà máy.

- Tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường cho các địa phương (tại 9 xã huyện Nga Sơn gồm: Xã Nga Tân, Nga Văn, Nga Tiến, Nga Hưng, Nga Thanh, Nga Mỹ, Nga Yên, Nga Liên, thị trấn Nga Sơn; và 08 xã huyện Hoằng Hóa gồm: Hoằng Tiến, Hoằng Ngọc, Hoằng Đông, Hoằng Phụ, Hoằng Thanh, Hoằng Trường, Hoằng Hải và Hoằng Yên).

Chất lượng nước của các nhà máy cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01: 2009/BYT và QCVN 02: 2009/BYT của Bộ Y tế ban hành. Tỷ lệ thất thoát từ năm 2017 đến nay đã giảm từ 35% xuống còn 22,3 %. Chất lượng nước luôn được giám sát chặt chẽ, tần suất lấy mẫu và phân tích theo đúng quy định hiện hành.

6. Tình hình thực hiện chương trình xã hội hóa về cấp nước nông thôn.

Ngoài 07 nhà máy nước do các doanh nghiệp tư nhân đang quản lý, khai thác, trên địa bàn tỉnh hiện nay có 10 nhà máy cấp nước sạch nông thôn được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện đầu tư nhà máy nước sạch do các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư theo hình thức xã hội hóa thuộc địa bàn các huyện Hoằng Hóa, Đông Sơn, Triệu Sơn, Quảng Xương, Nông Cống, Thiệu Hóa, Nga Sơn, Hà Trung.

7. Công tác phối hợp liên ngành và đối tác trong quản lý và phát triển cấp nước: Sở Nông nghiệp và PTNT luôn phối hợp với các Sở ngành có liên quan trong việc tham mưu, hướng dẫn thủ tục nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực nước sạch nông thôn theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

Nguồn nước thô cấp cho hoạt động sản xuất nước sạch từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các đơn vị đầu tư công trình có văn bản cam kết nguồn cấp của đơn vị quản lý nguồn nước để đảm bảo nguồn nước cấp ổn định, không ảnh hưởng đến

sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu khác mà công trình đảm nhiệm, Vì vậy, nguồn nước cấp đảm bảo.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC.

- Khu vực cấp nước là vùng nông thôn nên nhận thức về bảo vệ công trình nước sạch của người dân chưa cao, gây khó khăn trong công tác thực hiện cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

- Một số công trình chuyển giao từ Hợp tác xã sang doanh nghiệp do xây dựng đã lâu, công tác quản lý vận hành không đảm bảo, đường ống dẫn nước kém gây khó khăn cho doanh nghiệp trong công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch so với các dự án đầu tư mới hiện nay.

- Quy hoạch giao thông, xây dựng nông thôn mới không đồng bộ làm các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn thường xuyên bị đứt, gây thất thoát nước và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng lớn đối với các đơn vị quản lý công trình cấp nước.

- Nguồn kinh phí thực hiện còn hạn hẹp do giá bán nước thực tế thấp hơn giá thành nên khó khăn cho công tác thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo các Bộ Ngành có liên quan bố trí kinh phí từ nguồn Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025 và nguồn huy động từ các tổ chức quốc tế để thực hiện một số nội dung cho khu vực nông thôn tỉnh Thanh Hóa góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe người dân nông thôn gồm:

- Triển khai thí điểm và nhân rộng một số mô hình cấp nước an toàn nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, năng lực đơn vị cấp nước và cơ quan quản lý cấp nước về cấp nước an toàn.

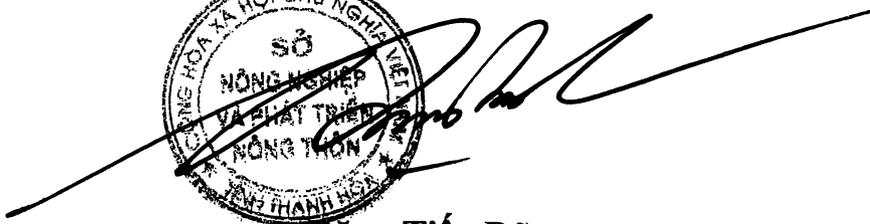
Đề nghị Sở Xây dựng xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, CCTL(2).


KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Đặng Tiên Dũng